

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/10/2024

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và Ông Mai Văn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2024/QĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hằng H; sinh ngày 03/02/1995; địa chỉ: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lê Tiến S; sinh ngày 06/6/1988; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Hiện có địa chỉ tại: AAA 120-20 Jagan-dong Dongaimun-Gu Seoul, Hàn Quốc. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/12/2023, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Hằng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hằng H và anh Lê Tiến S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 7 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế, tính cách không phù hợp. Đến năm 2018, anh S đi lao động tại Hàn Quốc, tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng nhiều. Chị H nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết để chị H được ly hôn với anh Lê Tiến S.

Về quan hệ con chung: Chị H trình bày hai vợ chồng có một đứa con chung tên là Lê Nhật M, sinh ngày 23/02/2016. Sau khi ly hôn nguyên vọng của chị H được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Lê Tiến S:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Lê Tiến S; thông báo thông tin của Tòa án trên cổng thông tin của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, thông báo cho anh S qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), đồng thời thông báo cho người thân (gia đình anh S) để người thân thông báo cho anh S biết việc chị H xin ly hôn anh S. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được Công điện số 1515/ĐSQ-LS ngày 12/4/2024 của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc thông báo cho Tòa án biết đã thông báo kết quả tổng đạt, niêm yết công khai và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc theo yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên đến nay Tòa án vẫn không nhận được ý kiến phản hồi của anh Lê Tiến S.

- *Ý kiến trình bày của ông Lê Quang T (bố anh S):* Anh S đã đi lao động ở Hàn Quốc từ năm 2018 đến nay, hiện có địa chỉ đúng như địa chỉ mà chị H đã cung cấp cho Tòa án; anh S có liên lạc về gia đình bằng điện thoại và có nói cho bố biết vợ chồng anh S và chị H đang làm thủ tục ly hôn vì không còn tình cảm với nhau nữa. Về con chung thì anh S cũng đồng ý giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi; về tài sản chung, vợ chồng con trai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt anh S.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Hằng H và anh Lê Tiến S được ly hôn; về con chung giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, yêu cầu anh Lê Tiến S đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/tháng đến khi cháu M trưởng thành; về tài sản chung, không có nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Anh Lê Tiến S là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Theo thông tin cung cấp của Cục

quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Lê Tiến S đã xuất cảnh lần gần nhất ngày 31/08/2019 qua sân bay quốc tế Đà Nẵng, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Theo chị H cung cấp thì hiện anh S có địa chỉ tại: AAA 120-20 Jagan-dong Dongaimun-Gu Seoul, Hàn Quốc. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lê Tiến S ở nước ngoài như: Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh S, niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc; thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5; gửi văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn (anh S), lập biên bản xác minh người thân của anh S (bố ruột ông Lê Quang T); thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương nơi cư trú trước khi xuất cảnh của anh S và niêm yết văn bản tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được bất cứ tài liệu, chứng cứ hoặc ý kiến gì từ anh Lê Tiến S. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 30/9/2024 nhưng anh S vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 24/10/2024) anh S tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S và chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm:* Hội đồng xét xử thấy anh Lê Tiến S và chị Nguyễn Hằng H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo đơn xin ly hôn thì chị H khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết, hai người không còn liên lạc với nhau trong khoảng thời gian dài và không còn quan tâm đến nhau nữa, nên chị H kiên quyết xin được ly hôn anh S. Đối với anh S mặc dù không có ý kiến gửi cho Tòa án, tuy nhiên theo trình bày của bố anh S (ông T) thì anh S biết việc chị H xin ly hôn và anh S cũng đồng ý ly hôn với chị H. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh S không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Nguyễn Hằng H được ly hôn với anh Lê Tiến S là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị Nguyễn Hằng H và anh Lê Tiến S có một con chung tên là Lê Nhật M, sinh ngày 23/02/2016. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; cháu Lê Nhật M có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Mặc dù anh S không có ý kiến gửi cho Tòa án để trình bày về nguyện vọng nuôi con, nhưng thông qua bố anh S (ông T) cho biết thì anh S đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đồng ý góp phí tổn nuôi con theo quy định pháp luật.

Xét thấy, hiện tại anh S đang ở nước ngoài nên không thể trực tiếp nuôi con, hơn nữa từ khi anh S đi nước ngoài đến nay thì cháu M đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác cháu M cũng có ý kiến xin được ở với mẹ (chị H). Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng chị H và cháu M để giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại không chứng minh được mức thu nhập bình quân của anh S. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật thì sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con. Do đó Tòa án buộc anh S phải đóng góp một khoản tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Sau này nếu chị H gặp khó khăn trong việc nuôi con hoặc chứng minh được mức thu nhập của anh S là cao so với mức đóng góp tiền nuôi con hiện tại thì chị H có quyền yêu cầu tăng tiền đóng góp phí tổn nuôi con theo quy định.

[2.3] *Về quan hệ tài sản*: Chị H và anh S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Hằng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Lê Tiến S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.5] *Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin*: Số tiền này chị Nguyễn Hằng H đã tự nguyện nộp đủ cho các cơ quan chức năng để thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên không phải nộp thêm.

[2.6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định tại Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 227, 228, 238, 474, điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hằng H được ly hôn anh Lê Tiến S.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Lê Nhật M, sinh ngày: 23/02/2016 cho chị Nguyễn Hằng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Tiến S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu M) mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 đến khi cháu Lê Nhật M tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa

thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Hằng H và anh Lê Tiến S không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Hằng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: 0004773 ngày 25/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Buộc anh Lê Tiến S phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Chị Nguyễn Hằng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Lê Tiến S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Q, TX B;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ